

Bản án số: 39/2019/HS-PT

Ngày 19-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Sùng A Ch, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Sùng A Ch (Tên gọi khác: Sùng A C); sinh ngày 10 tháng 8 năm 1980 tại xã S, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A D (Đã chết) và bà Hờ Thị P1 (Đã chết); có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 16-01-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại: Ông Trần Văn A - sinh năm 1957, nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 16-01-2010, Sùng A Ch (tên gọi khác Sùng A C) trên đường đi lấy củi về đến cổng nhà ông Trần Văn A, sinh năm 1957 ở cùng thôn thì thấy ông A và vợ Ch là Hoàng Thị H, sinh năm 1980 đang xảy ra xô xát với nhau. Theo Ch trình bày thì Ch nhìn thấy ông A đang dùng tay túm tóc và tát chị H nên Ch liền chạy đến phía sau ông A và dùng búa bở củi đang cầm sẵn trên tay chém mạnh một nhát vào lưng ông A. Bị chém ông A quay lại túm vào cán búa và giằng co chiếc búa với Ch. Lúc này bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1952 là vợ ông A đi từ phía sau nhà ra nhìn thấy nên đã hô hoán mọi người đến để can ngăn, không cho hai bên đánh nhau nữa. Khi mọi người vào can, ông A đã bỏ cán búa ra và ngã xuống đường còn Ch đi về nhà của Ch. Sau đó mọi người đưa ông A đến Trạm y tế xã Đ sơ cứu rồi đưa lên Trung tâm y tế huyện V điều trị. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y và quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can đối với Sùng A Ch về tội “Cố ý gây thương tích”. Do lo sợ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nên Sùng A Ch đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 27-9-2010 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã số 04 và tạm đình chỉ điều tra đối với vụ án và bị can. Đến ngày 16-01-2019 Công an huyện V đã bắt được Ch theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra Sùng A Ch đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên. Đồng thời giao nộp chiếc búa bở củi đã chém ông A vào ngày 16-01-2010.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 25/GĐPY, ngày 27-4-2010 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái kết luận về thương tích và tổn hại sức khỏe đối với ông Trần Văn A như sau:

Vết thương phần mềm cẳng tay phải, mu bàn tay trái, đầu gối phải để lại sẹo kích thước nhỏ không ảnh hưởng đến cơ năng và thẩm mỹ, tỷ lệ 03%.

Vết thương vùng lưng gãy mỏng gai đốt D10 và D11, để lại 02 sẹo kích thước lớn, nhỏ ảnh hưởng đến cơ năng, tỷ lệ 20%.

Tỷ lệ phần trăm sức khỏe bị mất do thương tật tại thời điểm giám định tổng hợp là 22% (*Hai hai phần trăm*)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 26-6-2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Sùng A Ch (Tên gọi khác: Sùng A C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt*: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) xử phạt bị cáo Sùng A Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16-01-2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08-7-2019 bị cáo Sùng A Ch có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Sùng A Ch giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, xem xét đến nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại được 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng cho bị cáo được hưởng chế định quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật bị cáo bị truy tố.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sùng A Ch từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16-01-2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho một phần hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Sùng A Ch làm trong hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Sùng A Ch thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai và nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Nên có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ ngày 16-01-2010, do không tìm chế được bản thân khi nhìn thấy ông Trần Văn A đang xảy ra xô xát và dùng tay túm tóc, tát chị Hoàng Thị H (là vợ Sùng A Ch) ở cổng nhà ông A tại Thôn P, xã Q, huyện V nên Sùng A Ch đã dùng búa bở củi bở vào vùng lưng của ông A. Hậu quả, ông A bị thương tích, tổn hại 20% sức khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định chiếc búa bở củi, Sùng A Ch dùng vào việc gây thương tích cho ông A là hung khí nguy hiểm, để quy kết Sùng A Ch phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích so sánh với các điều khoản tương ứng tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt nhẹ hơn và căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã xem xét nguyên nhân phạm tội, đã xác định bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường cho ông Trần Văn A số tiền 20.000.000 đồng, ông A đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp nhất. Theo quy định của pháp luật đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng cho bị cáo

được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ này để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu không có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội bị cáo là người chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, xét nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đủ điều kiện để được hưởng chế định quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái về hình phạt đối với bị cáo. Việc sửa bản án sơ thẩm không phải do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Sùng A Ch được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Sùng A Ch. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái như sau:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A Ch (Tên gọi khác: Sùng A C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Sùng A Ch (Sùng A C) **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16-01-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) đồng cho ông Trần Văn A.

3. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sùng A Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái kèm bản án sơ thẩm;
- Phòng TCCB, TTr và ĐKT TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Trọng Hồng

